

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 726/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu các cơ quan, tổ chức của Trung ương, các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định trên địa bàn tỉnh nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; Thông tư số 155/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của ngành tài chính; Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp; Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 219/TTr-SNV ngày 29/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu các cơ quan, tổ chức của Trung ương, các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định quy định tại Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành

Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn việc lựa chọn tài liệu nộp lưu và phê duyệt Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh của từng cơ quan, tổ chức của Trung ương, các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định trên địa bàn tỉnh nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi Cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**Thành phần hồ sơ, tài liệu các cơ quan, tổ chức của Trung ương,
các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước
được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước do
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định trên địa bàn tỉnh
nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-UBND
ngày 10/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

| TÊN NHÓM HỒ SƠ, TÀI LIỆU | |
|--|---|
| I. NHÓM TÀI LIỆU PHỔ BIẾN CHUNG | |
| 1. Tài liệu tổng hợp | |
| 1 | Hồ sơ xây dựng, ban hành/thực hiện chế độ/quy định/hướng dẫn những vấn đề chung của cơ quan |
| 2 | Báo cáo công tác hàng năm của cơ quan |
| 3 | Hồ sơ tổ chức sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối quan trọng của Đảng và pháp luật của Nhà nước |
| 4 | Hồ sơ kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng do cơ quan chủ trì tổ chức |
| 5 | Hồ sơ hội nghị tổng kết năm, nhiều năm công tác của cơ quan |
| 2. Tài liệu quy hoạch | |
| 6 | Kế hoạch, báo cáo công tác quy hoạch dài hạn, hàng năm |
| 7 | Hồ sơ xây dựng quy hoạch phát triển cơ quan |
| 8 | Hồ sơ về xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu của cơ quan |
| 9 | Hồ sơ thẩm định, phê duyệt đề án chiến lược, đề án quy hoạch phát triển, đề án, dự án, chương trình mục tiêu của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan |
| 10 | Báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện các đề án chiến lược, đề án quy hoạch phát triển, đề án, dự án, chương trình, mục tiêu của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước |
| 11 | Hồ sơ Hội nghị tổng kết và Hội nghị chuyên đề về công tác quy hoạch |
| 3. Tài liệu kế hoạch | |
| 12 | Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm |
| 13 | Hồ sơ xây dựng chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn, hàng năm và báo cáo thực hiện kế hoạch của cơ quan |
| 4. Tài liệu thống kê | |

| | |
|----|--|
| 14 | Hồ sơ xây dựng, ban hành các văn bản chế độ/quy định, hướng dẫn về thống kê của ngành |
| 15 | Kế hoạch, Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê chuyên đề dài hạn, hàng năm |
| 16 | Báo cáo tổng hợp điều tra cơ bản (nếu có) |
| | 5. Tài liệu tổ chức, cán bộ |
| 17 | Hồ sơ xây dựng, ban hành Điều lệ tổ chức, Quy chế làm việc, chế độ/quy định, hướng dẫn về tổ chức, cán bộ |
| 18 | Báo cáo thống kê danh sách, số lượng, chất lượng cán bộ |
| 19 | Hồ sơ xây dựng đề án tổ chức cơ quan |
| 20 | Hồ sơ về việc thành lập, đổi tên, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và các đơn vị trực thuộc |
| 21 | Hồ sơ về việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể cơ quan và các đơn vị trực thuộc |
| 22 | Hồ sơ về xây dựng và thực hiện chỉ tiêu biên chế |
| | 6. Tài liệu lao động, tiền lương |
| 23 | Kế hoạch, báo cáo công tác lao động, tiền lương dài hạn, hàng năm |
| 24 | Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động hàng năm của cơ quan |
| 25 | Hồ sơ xây dựng, ban hành định mức lao động của cơ quan và báo cáo thực hiện |
| 26 | Hồ sơ xây dựng chế độ bảo hộ, an toàn, vệ sinh lao động của cơ quan |
| 27 | Hồ sơ các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng (nếu có) |
| 28 | Hồ sơ xây dựng, ban hành thang bảng lương của ngành và báo cáo thực hiện |
| 29 | Hồ sơ xây dựng, ban hành chế độ phụ cấp của ngành và báo cáo thực hiện |
| | 7. Tài liệu tài chính, kế toán |
| 30 | Hồ sơ xây dựng, ban hành chế độ/quy định về tài chính, kế toán |
| 31 | Kế hoạch, báo cáo tài chính và quyết toán tài chính dài hạn, hàng năm |
| 32 | Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển nhượng, bàn giao, thanh lý (tài sản) cố định nhà đất |
| 33 | Hồ sơ kiểm toán vụ việc nghiêm trọng tại cơ quan |
| | 8. Tài liệu xây dựng cơ bản |
| 34 | Hồ sơ xây dựng văn bản chế độ/quy định, hướng dẫn về xây dựng cơ bản của cơ quan |

| | |
|----|---|
| 35 | Kế hoạch, báo cáo công tác đầu tư xây dựng cơ bản dài hạn, hàng năm |
| 36 | Hồ sơ xây dựng trụ sở cơ quan |
| | 9. Tài liệu khoa học công nghệ |
| 37 | Hồ sơ xây dựng quy chế hoạt động quản lý nhà nước về khoa học & công nghệ của cơ quan |
| 38 | Kế hoạch, báo cáo hoạt động khoa học & công nghệ dài hạn, hàng năm |
| 39 | Hồ sơ sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận cấp nhà nước và cấp bộ, ngành của cơ quan |
| 40 | Hồ sơ xây dựng kế hoạch, kết quả triển khai ứng dụng nhiệm vụ khoa học công nghệ của cơ quan |
| 41 | Hồ sơ xây dựng và quản lý các cơ sở dữ liệu của cơ quan |
| 42 | Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học do cơ quan tổ chức |
| | 10. Tài liệu hợp tác quốc tế |
| 43 | Kế hoạch, báo cáo công tác hợp tác quốc tế dài hạn, hàng năm |
| 44 | Hồ sơ xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế của ngành, cơ quan |
| 45 | Hồ sơ về việc thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức nước ngoài |
| 46 | Hồ sơ gia nhập thành viên các hiệp hội, tổ chức quốc tế |
| 47 | Hồ sơ về việc tham gia các hoạt động của hiệp hội, tổ chức quốc tế hàng năm (hội nghị, hội thảo, điều tra, khảo sát, thống kê...) |
| 48 | Hồ sơ đoàn ra, đoàn vào mục đích ký kết hợp tác |
| 49 | Hồ sơ đóng góp cho các hiệp hội, tổ chức quốc tế hàng năm |
| 50 | Thư, điện, thiệp chúc mừng quan trọng của các cơ quan, tổ chức nước ngoài |
| | 11. Tài liệu thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo |
| 51 | Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế/quy định, hướng dẫn về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo |
| 52 | Kế hoạch, báo cáo công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo dài hạn, hàng năm |
| 53 | Hồ sơ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo các vụ việc nghiêm trọng |
| | 12. Tài liệu thi đua, khen thưởng |
| 54 | Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế/quy định, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng |
| 55 | Kế hoạch, báo cáo công tác thi đua, khen thưởng dài hạn, hàng năm |

| | |
|----|--|
| 56 | Hồ sơ khen thưởng cho tập thể, cá nhân về các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ |
| 57 | Hồ sơ hội nghị thi đua do cơ quan chủ trì tổ chức |
| | 13. Tài liệu pháp chế |
| 58 | Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về công tác pháp chế do cơ quan chủ trì (nếu có) |
| 59 | Kế hoạch, báo cáo công tác pháp chế dài hạn, hàng năm |
| | 14. Tài liệu về hành chính, quản trị công sở |
| 60 | Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn công tác quản trị công sở, hành chính, văn thư, lưu trữ |
| 61 | Kế hoạch, báo cáo công tác hành chính văn phòng, văn thư, lưu trữ hàng năm, nhiều năm |
| 62 | Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục bí mật nhà nước của ngành, cơ quan |
| 63 | Tập lưu quyết định, quy định, hướng dẫn của cơ quan |
| 64 | 15. Tài liệu của tổ chức Đảng, đoàn thể của cơ quan, tổ chức |
| 65 | 15.1. Tài liệu của tổ chức Đảng |
| 66 | Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ |
| 67 | Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, chi thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng |
| 68 | Hồ sơ về thành lập/sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng |
| 69 | Hồ sơ Đại hội |
| 70 | 15.2. Tài liệu của tổ chức Công đoàn |
| 71 | Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ |
| 72 | Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của tổ chức Công đoàn |
| 73 | Hồ sơ thành lập tổ chức Công đoàn |
| 74 | Báo cáo năm về hoạt động của tổ chức Thanh tra nhân dân |
| 75 | Hồ sơ Đại hội |
| 76 | 15.3. Tài liệu tổ chức Đoàn Thanh niên |
| 77 | Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác năm, nhiệm kỳ |
| 78 | Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên |

| | |
|----|---|
| 79 | Hồ sơ Đại hội |
| 80 | 16. Tài liệu phim ảnh, ghi âm, ghi hình |
| 81 | Những đoạn phim, ảnh, băng ghi hình đề cập đến các sự kiện lịch sử, phản ánh sự phát triển của cơ quan |
| 82 | Ảnh, băng ghi hình về chỉ đạo hoạt động của các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với cơ quan |
| 83 | Văn kiện ghi lại tiếng nói của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến thăm và phát biểu tại các hội nghị, các cuộc họp của cơ quan |
| 84 | Văn kiện ghi âm những tiếng nói của các đồng chí lãnh đạo cơ quan đề cập tới các vấn đề khoa học, kỹ thuật, thực tiễn |
| | II. NHÓM TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN |
| | 1. Tài liệu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Yên |
| 85 | Văn bản của cơ quan trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 5, UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn trực tiếp về công tác quân sự, quốc phòng |
| 86 | Hồ sơ, tài liệu chuyên ngành về công tác quân sự, quốc phòng |
| 87 | Kế hoạch, báo cáo về công tác quân sự, quốc phòng trên địa bàn hàng năm, nhiều năm |
| 88 | Hồ sơ, tài liệu về xây dựng khu vực phòng thủ, công trình phòng thủ của tỉnh |
| 89 | Hồ sơ tuyển quân hàng năm |
| 90 | Hồ sơ về việc thực hiện các chế độ đối với quân nhân và chính sách hậu phương, quân đội |
| 91 | Hồ sơ Hội nghị tổng kết, Hội nghị chuyên ngành về công tác quân sự, quốc phòng |
| | 2. Tài liệu Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố |
| 92 | Văn bản của UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo hướng dẫn trực tiếp về công tác quân sự, quốc phòng |
| 93 | Kế hoạch, báo cáo hàng năm, nhiều năm về công tác xây dựng và củng cố quốc phòng của huyện, thị xã, thành phố |
| 94 | Hồ sơ, tài liệu về tuyển quân hàng năm |
| 95 | Kế hoạch, báo cáo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố về công tác quân sự hàng năm (tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, phòng thủ và phối hợp tác chiến, bảo vệ chính quyền, chống bạo loạn, xây dựng lực lượng, dân quân tự vệ ...) |

| | |
|-----|---|
| | 3. Tài liệu Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên |
| 96 | Văn bản của trung ương, UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp về công tác an ninh biên giới, công tác quốc phòng trên địa bàn tỉnh |
| 97 | Hồ sơ, tài liệu về công tác phòng chống tội phạm (ma túy; buôn lậu biên giới trên biển; vận chuyển, mua bán, sử dụng chất nổ); xử lý các vụ tai nạn, cứu nạn trên biển (vụ việc nghiêm trọng) |
| 98 | Hồ sơ, tài liệu về xây dựng, củng cố an ninh ven vùng ven biển |
| 99 | Hồ sơ Hội nghị chuyên ngành về công tác biên phòng |
| 100 | Báo cáo các vụ việc xâm phạm an ninh biên giới |
| 101 | Báo cáo, phương hướng nhiệm vụ về công tác biên giới, công tác quốc phòng |
| | 4. Tài liệu Công an tỉnh tỉnh Phú Yên |
| 102 | Văn bản của trung ương, UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp về công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh |
| 103 | Hồ sơ Hội nghị chuyên ngành về công tác an ninh, trật tự |
| 104 | Báo cáo, phương hướng nhiệm vụ về công tác an ninh, trật tự |
| 105 | Hồ sơ, tài liệu về an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh |
| 106 | Hồ sơ, tài liệu về xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xã hội (vụ việc nghiêm trọng) |
| 107 | Hồ sơ công tác phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (vụ việc nghiêm trọng) |
| 108 | Hồ sơ, tài liệu về bảo vệ bí mật nhà nước |
| | 5. Tài liệu Công an các huyện, thị xã, thành phố |
| 109 | Văn bản của UBND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo trực tiếp về công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố |
| 110 | Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh về bảo vệ bí mật nhà nước |
| 111 | Kế hoạch, báo cáo về công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm của huyện, thị xã, thành phố hàng năm, nhiều năm |
| | 6. Tài liệu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên |
| 112 | Chương trình, kế hoạch và các báo cáo tổng kết công tác chuyên môn hàng năm, nhiều năm |

| | |
|------------|--|
| 113 | Hồ sơ hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên ngành do Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì |
| 114 | Tài liệu về việc các đợt đặc xá phạm nhân |
| 115 | Báo cáo về những vụ án quan trọng, điển hình trên địa bàn tỉnh |
| 116 | Báo cáo về việc kiểm tra các bản án đã có hiệu lực pháp luật hàng năm |
| 117 | Bản án xét xử sơ thẩm, phúc thẩm các vụ án điển hình, nghiêm trọng |
| 118 | Quyết định thi hành án hình sự những vụ án điển hình, nghiêm trọng |
| 119 | Hồ sơ xóa án tích các vụ án điển hình, nghiêm trọng |
| | 7. Tài liệu Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố |
| 120 | Chương trình, kế hoạch và các báo cáo tổng kết công tác chuyên môn hàng năm, nhiều năm |
| 121 | Bản án xét xử sơ thẩm, phúc thẩm các vụ án điển hình, nghiêm trọng |
| 122 | Quyết định thi hành án hình sự những vụ án điển hình, nghiêm trọng |
| | 8. Tài liệu Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên |
| 123 | Hồ sơ về việc kiểm sát, điều tra các vụ việc quan trọng trong tỉnh |
| 124 | Hồ sơ giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo điển hình, nghiêm trọng |
| 125 | Tập kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đối với các cơ quan điều tra và xét xử |
| 126 | Tập văn bản của trung ương chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ |
| 127 | Hồ sơ hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên ngành do Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì |
| 128 | Phương hướng nhiệm vụ và báo cáo tổng kết công tác chuyên môn hàng năm, nhiều năm |
| 129 | Báo cáo về kiểm sát công tác xét xử của tòa án các cấp trong tỉnh hàng năm, nhiều năm |
| 130 | Báo cáo kiểm sát thi hành án phạt tù hàng năm, nhiều năm |
| | 9. Tài liệu Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố |
| 131 | Phương hướng nhiệm vụ và báo cáo tổng kết công tác chuyên môn hàng năm, nhiều năm |
| 132 | Hồ sơ, tài liệu thực hiện quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án nghiêm trọng |
| 133 | Kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác kiểm sát tạm giam, tạm giữ, quản lý người chấp hành án hàng năm, nhiều năm |

| | |
|-----|---|
| 134 | Báo cáo kiểm sát thi hành án phạt tù hàng năm, nhiều năm |
| | 10. Tài liệu Bảo hiểm Xã hội tỉnh Phú Yên |
| 135 | Văn bản của trung ương, UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp về việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh |
| 136 | Chương trình, kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hàng năm, nhiều năm (thu, chi, cấp sổ, thẻ...) |
| 137 | Hồ sơ, tài liệu hội nghị chuyên đề, hội thảo khoa học về công tác bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế |
| 138 | Báo cáo thống kê tình hình thực hiện công tác bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế hàng năm, nhiều năm của tỉnh |
| 139 | Hồ sơ chỉ đạo điểm về công tác thu, chi thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN |
| 140 | Hồ sơ chỉ đạo điểm về công tác cấp sổ, thẻ thực hiện chính sách BHXH, BHYT |
| | 11. Tài liệu Bảo hiểm Xã hội các huyện, thị xã, thành phố |
| 141 | Văn bản của tỉnh chỉ đạo trực tiếp về việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố |
| 142 | Chương trình, kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của huyện, thị xã, thành phố hàng năm, nhiều năm |
| 143 | Báo cáo thống kê tình hình thực hiện công tác bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế hàng năm của huyện, thị xã, thành phố |
| | 12. Tài liệu Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Phú Yên |
| 144 | Văn bản của cơ quan trung ương, của tỉnh chỉ đạo trực tiếp về hoạt động ngân hàng |
| 145 | Kế hoạch, báo cáo về tình hình hoạt động của các Ngân hàng trên địa bàn hàng năm, nhiều năm |
| 146 | Hồ sơ về công tác thu đổi tiền tệ |
| 147 | Hồ sơ, tài liệu về những vụ vi phạm nghiêm trọng xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng |
| 148 | Báo cáo tình hình hoạt động công tác thực hiện các chỉ tiêu năm |
| 149 | Hồ sơ Hội nghị chuyên đề về công tác ngân hàng của tỉnh |
| 150 | Bảng Cân đối tiền tệ tổng hợp |
| | 13. Tài liệu Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Yên |
| 151 | Tài liệu quản lý chỉ đạo trực tiếp về các hoạt động ngân hàng của Trung |

| | |
|-----|---|
| | ương, Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 152 | Hồ sơ huy động vốn, cho vay, thanh toán, ngân quỹ và được nhận vốn ủy thác cho vay ưu đãi |
| 153 | Kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác ngân hàng hàng năm, nhiều năm |
| 154 | Báo cáo tình hình hoạt động công tác thực hiện các chỉ tiêu hàng năm, nhiều năm |
| | 14. Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Phú Yên |
| 155 | Tài liệu quản lý chỉ đạo trực tiếp về các hoạt động ngân hàng của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 156 | Kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác ngân hàng hàng năm, nhiều năm |
| 157 | Báo cáo tình hình hoạt động công tác thực hiện các chỉ tiêu hàng năm, nhiều năm |
| 158 | Hồ sơ huy động vốn, cho vay, thanh toán, ngân quỹ và được nhận vốn ủy thác cho vay ưu đãi |
| 159 | Hồ sơ, tài liệu về hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng, bạc |
| 160 | Hồ sơ, tài liệu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống |
| 161 | Hồ sơ Hội nghị tổng kết, chuyên đề của ngân hàng |
| | 15. Tài liệu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên |
| 162 | Văn bản của cơ quan Trung ương, của tỉnh chỉ đạo trực tiếp về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh |
| 163 | Kế hoạch, báo cáo tổng kết hàng năm, nhiều năm về thi hành án dân sự |
| 164 | Các Báo cáo thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu hàng năm, nhiều năm |
| 165 | Hồ sơ về hợp tác quốc tế trong thi hành án dân sự |
| | 16. Tài liệu Cục Thống kê tỉnh Phú Yên |
| 166 | Văn bản của cơ quan Trung ương, của tỉnh chỉ đạo trực tiếp về công tác thống kê, điều tra trên địa bàn tỉnh |
| 167 | Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác thống kê, điều tra của tỉnh hàng năm, nhiều năm |
| 168 | Hồ sơ, tài liệu thống kê, điều tra cơ bản trên địa bàn tỉnh |
| 169 | Hồ sơ, tài liệu về tổng điều tra dân số và lao động |
| 170 | Các loại biểu, báo cáo thống kê thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong tỉnh hàng năm, nhiều năm |

| | |
|-----|---|
| 171 | Báo cáo phân tích và dự báo tình hình về chỉ tiêu kế hoạch hàng năm |
| 172 | Hồ sơ hội nghị chuyên đề về công tác thống kê |
| 173 | Hồ sơ, tài liệu về xây dựng, phát hành niên giám thống kê |
| | 17. Tài liệu Chi cục Thống kê các huyện, thị xã, thành phố |
| 174 | Tài liệu của trung ương, của tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo trực tiếp về công tác thống kê, điều tra trên địa bàn |
| 175 | Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác thống kê, điều tra của huyện, thị xã, thành phố hàng năm, nhiều năm |
| 176 | Báo cáo tình hình Kinh tế - xã hội của huyện, thị xã, thành phố hàng năm |
| 177 | Báo cáo Dân số hàng năm |
| 178 | Hồ sơ, tài liệu các cuộc Tổng điều tra trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố |
| | 18. Tài liệu Cục Thuế tỉnh Phú Yên |
| 179 | Văn bản của trung ương, của tỉnh quy định các mức thuế, phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh |
| 180 | Hồ sơ xây dựng và phê duyệt Dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm |
| 181 | Chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước và Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch thu thuế hàng năm, nhiều năm |
| 182 | Tài liệu chỉ đạo về thu ngân sách nhà nước, chương trình, kế hoạch và báo cáo tổ chức thực hiện hàng năm |
| 183 | Tổng hợp quyết toán thuế thu nhập cá nhân của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý |
| 184 | Hồ sơ thu thuế, lệ phí nhà, đất của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý |
| 185 | Sổ bộ thuế nhà, đất hàng năm |
| 186 | Kế hoạch, báo cáo tổng hợp công tác thuế hàng năm (kế toán tổng hợp và phân tích đánh giá chất lượng, đăng ký, kê khai thuế, tính thuế, nộp, hoàn, miễn, giảm, thống kê thuế; quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các loại thu khác; tình hình kế toán ấn chỉ và quản lý, ấn chỉ; công tác quản lý và cưỡng chế nợ thuế) |
| 187 | Hồ sơ Hội nghị chuyên đề về công tác thuế của tỉnh |
| | 19. Tài liệu Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố |
| 188 | Kế hoạch, báo cáo tổng kết tình hình thu thuế tại các huyện, thị xã, thành phố |
| 189 | Chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước và Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch thu thuế hàng năm, nhiều năm |
| 190 | Tài liệu chỉ đạo về thu ngân sách nhà nước, chương trình, kế hoạch và báo |

| | |
|-----|---|
| | cáo tổ chức thực hiện hàng năm |
| 191 | Tổng hợp quyết toán thuế thu nhập cá nhân của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý |
| 192 | Hồ sơ thu thuế, lệ phí nhà, đất của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý |
| 193 | Sổ bộ thuế nhà, đất hàng năm |
| 194 | Kế hoạch, báo cáo tổng hợp công tác thuế hàng năm (kế toán tổng hợp và phân tích đánh giá chất lượng, đăng ký, kê khai thuế, tính thuế, nộp, hoàn, miễn, giảm, thống kê thuế; quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các loại thu khác; tình hình kế toán ấn chỉ và quản lý, ấn chỉ; công tác quản lý và cưỡng chế nợ thuế) |
| 195 | Tài liệu về chính sách thu thuế đối với các Doanh nghiệp |
| | 20. Tài liệu Kho Bạc nhà nước tỉnh Phú Yên |
| 196 | Văn bản của cơ quan trung ương, của tỉnh chỉ đạo trực tiếp về công tác kho bạc của tỉnh |
| 197 | Hồ sơ quản lý đầu tư các dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A |
| 198 | Hồ sơ kiểm soát thanh, quyết toán vốn XDCB, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn NSNN, vốn chương trình mục tiêu quốc gia được giao quản lý: Dự án nhóm A |
| 199 | Hồ sơ xác nhận số thanh toán vốn đầu tư cho Dự án theo quy định do phòng Kiểm soát chi trực tiếp kiểm soát, thanh toán: Dự án nhóm A |
| 200 | Hồ sơ về việc tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thanh toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN vốn chương trình mục tiêu quốc gia được giao quản lý: Dự án nhóm A |
| 201 | Báo cáo về công tác phát hành trái phiếu, công trái hàng năm, nhiều năm |
| 202 | Hồ sơ quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm |
| 203 | Báo cáo tình hình hoạt động nghiệp vụ kho bạc hàng năm, nhiều năm (kế toán giao dịch, kho quỹ) |
| 204 | Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận, bàn giao vàng bạc, đá quý, tài sản quý hiếm giữa Kho bạc Nhà nước với các tổ chức, cá nhân |
| | 21. Tài liệu Kho Bạc nhà nước các huyện, thị xã, thành phố |
| 205 | Văn bản của cơ quan trung ương, của tỉnh, của huyện, thành, thị chỉ đạo trực tiếp về công tác kho bạc ở huyện, thị xã, thành phố |
| 206 | Phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của Kho bạc được tỉnh phê duyệt |
| 207 | Kế hoạch, báo cáo tình hình quản lý hoạt động của Kho bạc Nhà nước trên địa |

| | |
|-----|---|
| | bàn huyện, thị xã, thành phố |
| 208 | Tài liệu hội thảo, hội nghị tổng kết hàng năm về công tác Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố |
| 209 | Tài liệu về công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước |
| 210 | Hồ sơ quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm |
| 211 | Báo cáo tình hình hoạt động nghiệp vụ kho bạc hàng năm, nhiều năm (kế toán giao dịch, kho quỹ) |
| 212 | Tài liệu về công tác huy động vốn |
| | 22. Tài liệu Bưu điện tỉnh Phú Yên |
| 213 | Văn bản của cơ quan trung ương, của tỉnh chỉ đạo trực tiếp về công tác bưu chính trên địa bàn tỉnh |
| 214 | Chương trình, kế hoạch, báo cáo về tình hình phát triển hệ thống bưu điện trên địa bàn hàng năm, nhiều năm |
| 215 | Sơ đồ mạng bưu chính, điểm phục vụ, đường thư, hành trình đường thư |
| 216 | Hồ sơ liên quan đến mạng lưới và các dịch vụ bưu chính, phát hành bưu chính của tỉnh |
| 217 | Hồ sơ Hội nghị tổng kết và Hội nghị chuyên đề về công tác bưu chính của tỉnh |
| 218 | Báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu nghĩa vụ nộp ngân sách hàng năm, nhiều năm |
| | 23. Tài liệu Viễn Thông Phú Yên |
| 219 | Tài liệu quản lý chỉ đạo về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác viễn thông |
| 220 | Tài liệu về các hoạt động hợp tác đầu tư trong nước, nước ngoài |
| 221 | Hồ sơ Hội nghị tổng kết; Hội nghị chuyên đề về công tác viễn thông của tỉnh |
| 222 | Báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu nghĩa vụ nộp ngân sách hàng năm, nhiều năm |
| | 24. Tài liệu Công ty Điện lực Phú Yên |
| 223 | Tài liệu quản lý chỉ đạo về các hoạt động sản xuất điện của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 224 | Hồ sơ, tài liệu quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh |
| 225 | Hồ sơ xây dựng chiến lược, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch, báo cáo tổng kết về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 226 | Tài liệu về các hoạt động hợp tác đầu tư trong nước, nước ngoài |

| | |
|-----|--|
| 227 | Hồ sơ ứng dụng Khoa học, công nghệ trong quản lý, vận hành lưới điện |
| 228 | Tài liệu về hội nghị, hội thảo khoa học kỹ thuật |
| 229 | Hồ sơ quyết toán tài chính, nộp ngân sách nhà nước hàng năm |
| | 25. Tài liệu TNHH MTV Cấp thoát nước |
| 230 | Tài liệu quản lý chỉ đạo về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 231 | Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 232 | Báo cáo tổng kết tình hình về việc thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 233 | Tài liệu về các hoạt động hợp tác đầu tư trong nước, nước ngoài |
| 234 | Tài liệu về Hội nghị người lao động và Đại hội đồng cổ đông, Hội thảo Khoa học kỹ thuật |
| 235 | Tài liệu về các chỉ tiêu kế hoạch giao đã được tỉnh phê duyệt hàng năm |
| | 26. Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên |
| 236 | Tài liệu quản lý, chỉ đạo về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 237 | Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 238 | Báo cáo tổng kết tình hình về việc thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 239 | Hồ sơ giao và báo cáo thực hiện chỉ tiêu nghĩa vụ giao nộp ngân sách hàng năm |
| | 27. Tài liệu Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên |
| 240 | Hồ sơ kiểm tra, thanh tra tài chính tại cơ quan thuộc vụ việc nghiêm trọng |
| 241 | Tài liệu quản lý, chỉ đạo về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 242 | Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 243 | Báo cáo tổng kết tình hình về việc thực hiện kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 244 | Hồ sơ về đổi mới mô hình kinh doanh trong phát hành vé, trả thưởng |
| | 28. Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam |
| 245 | Tài liệu quản lý, chỉ đạo về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ủy ban |

| | |
|-----|--|
| | nhân dân tỉnh |
| 246 | Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 247 | Báo cáo tổng kết tình hình về việc thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 248 | Hồ sơ quyết toán tài chính hàng năm |
| 249 | Hồ sơ giao và báo cáo thực hiện chỉ tiêu nghĩa vụ giao nộp ngân sách hàng năm |
| 250 | Hồ sơ quyết toán các khoản cấp bù thủy lợi phí |
| | 29. Công ty TNHH MTV Cảng Vũng rô |
| 251 | Tài liệu quản lý, chỉ đạo về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 252 | Phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 253 | Báo cáo tổng kết tình hình về việc thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 254 | Hồ sơ quyết toán tài chính hàng năm |
| 255 | Kế hoạch, báo cáo hoạt động xuất, nhập khẩu hàng năm |
| 256 | Hồ sơ giao và báo cáo thực hiện chỉ tiêu nghĩa vụ giao nộp ngân sách hàng năm |
| | 30. Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Phú Yên |
| 257 | Tài liệu quản lý chỉ đạo về truyền hình của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 258 | Hồ sơ xây dựng chiến lược, phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch, báo cáo tổng kết về hoạt động kinh doanh hàng năm, nhiều năm |
| 259 | Tài liệu về các hoạt động hợp tác đầu tư trong nước, nước ngoài |
| 260 | Hồ sơ ứng dụng Khoa học, công nghệ trong công tác truyền hình |
| 261 | Tài liệu về hội nghị, hội thảo khoa học kỹ thuật |
| 262 | Hồ sơ quyết toán tài chính, nộp ngân sách nhà nước hàng năm |
| 263 | Phim, băng ghi hình, ghi âm các ngày lễ, sự kiện quan trọng của tỉnh Phú Yên |
| 264 | Phim, băng ghi hình, ghi âm các buổi phỏng vấn, ghi hình các lần thăm, làm việc của Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, các tổ chức nước ngoài đến tỉnh Phú Yên |

